

Số: 202 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông báo số 1033/TB-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thẩm định quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 33/TB-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam cho nước ngoài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT (công khai số liệu quyết toán của đơn vị theo quy định);
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Kim Sơn

CHI TIẾT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 202/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số liệu đề xuất quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5=4-3	6
A	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				
I	Chi quản lý hành chính				
II	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
1	Dự án: Nhà nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ				Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
	Vốn trong nước	3.506.286.109	3.506.286.109	0	
2	Dự án: Đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm dùng chung khu vực Bắc, Trung, Nam (giai đoạn 1)				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Vốn trong nước	136.051.553.150	136.051.553.150	0	
3	Dự án: Đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm dùng chung khu vực Bắc, Trung, Nam (giai đoạn 2)				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Vốn trong nước	3.121.389.000	3.121.389.000	0	
III	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
1	Dự án: Dự án thành phần 3 thuộc dự án "Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện"				Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
	Vốn trong nước	438.537.620	438.537.620	0	
2	Dự án: Cải tạo nâng cấp Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định				Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
	Vốn trong nước	22.202.556.583	22.202.556.583	0	
3	Dự án: Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện				Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên
	Vốn trong nước	3.667.378.588	3.667.378.588	0	
4	Dự án: Đầu tư xây dựng Đại học Huế giai đoạn III				Đại học Huế
	Vốn trong nước	3.258.665.000	3.258.665.000	0	
5	Dự án: Tiểu dự án 1 Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đà Nẵng tại Hòa Quý - Điện Ngọc				Đại học Đà Nẵng
	Vốn trong nước	48.095.031.480	48.095.031.480	0	
6	Dự án: Đầu tư xây dựng giảng đường Khoa Y Dược (Giai đoạn 1) và các công trình phụ trợ - Trường Đại học Tây Nguyên				Trường Đại học Tây Nguyên
	Vốn trong nước	2.765.000.000	2.765.000.000	0	

TT	Nội dung	Số liệu đề xuất quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
7	Dự án: Tòa nhà trung tâm điều hành và làm việc của cán bộ giảng viên Trường Đại học Giao thông vận tải				Trường Đại học Giao thông vận tải
	Vốn trong nước	107.964.685.848	107.964.685.848	0	
8	Dự án: đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế				Đại học Huế
	Vốn trong nước	24.526.811.840	24.526.811.840	0	
9	Dự án: Đầu tư xây dựng Viện Công nghệ sinh học Đại học Huế giai đoạn 2020-2025				Đại học Huế
	Vốn trong nước	5.813.662.772	5.813.662.772	0	
10	Dự án: Đầu tư xây dựng khu giảng đường tại khu A1 - Khu đô thị đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Vốn trong nước	24.213.261.342	24.213.261.342	0	
11	Dự án: Đầu tư xây dựng bờ kè bao quanh tại cơ sở mới - Trường ĐHSP Thể dục thể thao Tp. Hồ Chí Minh				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Vốn trong nước	2.567.302.232	2.567.302.232	0	
12	Dự án: đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp nhà A - Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp				Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
	Vốn trong nước	3.335.615.723	3.335.615.723	0	
13	Dự án: nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh tại Trường Đại học Y Dược và Bệnh viện Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế				Đại học Huế
	Vốn trong nước	2.557.562.000	2.557.562.000	0	
	Vốn nước ngoài	14.283.361.301	14.283.361.301	0	
	- Theo cơ chế ghi thu, ghi chi	14.283.361.301	14.283.361.301	0	
	- Theo cơ chế tài chính trong nước				
14	Dự án: Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2				Ban quản lý Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2
	Vốn trong nước	49.156.636.783	49.156.636.783	0	
	Dự án: đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1 tại phường Long Phước, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh				Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
	Vốn trong nước	19.934.000	19.934.000	0	
	Vốn nước ngoài	24.418.574.128	24.418.574.128	0	
	- Theo cơ chế ghi thu, ghi chi				
	- Theo cơ chế tài chính trong nước	24.418.574.128	24.418.574.128	0	
16	Dự án: đầu tư xây dựng Đại học Thái Nguyên bước 3, giai đoạn 2021-2025				Đại học Thái Nguyên
	Vốn trong nước	6.214.914.243	6.214.914.243	0	
17	Dự án: Nhà Giảng đường và các phòng làm việc bộ môn Trường Đại học Đồng Tháp				Trường Đại học Đồng Tháp
	Vốn trong nước	50.384.000.000	50.384.000.000	0	

TT	Nội dung	Số liệu đề xuất quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
18	Tiểu dự án 2: Bồi thường, giải phóng mặt bằng khu vực phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng của ĐH Đà Nẵng (giai đoạn 2018-2020)				Đại học Đà Nẵng
	<i>Vốn trong nước</i>	151.267.439.815	151.267.439.815	0	
19	Dự án: đầu tư xây dựng Giảng đường A1 - Tòa nhà Khoa học Tự nhiên Trường ĐHSP Hà Nội				Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
	<i>Vốn trong nước</i>	19.510.000.000	19.510.000.000	0	
20	Dự án đầu tư xây dựng Nhà làm việc, Nhà thư viện các trường thuộc Đại học Huế				Đại học Huế
	<i>Vốn trong nước</i>	11.722.434.000	11.722.434.000	0	
21	Dự án Đầu tư xây dựng mới Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (nguồn xử lý, sắp xếp nhà đất)				Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
	<i>Vốn trong nước</i>	5.082.093.553	5.082.093.553	0	
IV	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
V	Chi bảo đảm xã hội				
VI	Chi hoạt động kinh tế				
1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh				Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
	<i>Vốn trong nước</i>	6.751.238	6.751.238	0	
VII	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
VIII	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
IX	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
X	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
B	NGUỒN HỖ TRỢ HỢP TÁC VỚI CHÍNH PHỦ LÀO VÀ CAMPUCHIA				
I	Chi quản lý hành chính				
II	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
III	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
1	Dự án: Cải tạo, sửa chữa Ký túc xá phục vụ học sinh, sinh viên Lào tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh				Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
	<i>Vốn trong nước</i>	2.973.132.999	2.973.132.999	0	
IV	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
V	Chi bảo đảm xã hội				
VI	Chi hoạt động kinh tế				
VII	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
VIII	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
IX	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
X	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

TT	Nội dung	Số liệu đề xuất quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN 1: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025				
1	Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập cho Trường ĐH Tây Bắc				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	<i>Vốn trong nước</i>	72.550.201.460	72.550.201.460	0	
2	Đầu tư xây dựng khoa Y Dược - Trường Đại học Tây Nguyên (định hướng phát triển thành Trường Đại học Y Dược Tây Nguyên)				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	<i>Vốn trong nước</i>	5.392.296.103	5.392.296.103	0	
D	CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Dự án thành phần 1: Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm dùng chung phục vụ đào tạo trực tuyến trong giáo dục đại học thuộc dự án Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học tại các cơ sở giáo dục đại học				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	<i>Vốn trong nước</i>	97.181.290.065	97.181.290.065	0	
2	Dự án thành phần 2 Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số và xây dựng khóa học trực tuyến phục vụ đào tạo trình độ đại học, nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ				Đại học Bách khoa Hà Nội
	<i>Vốn trong nước</i>	63.948.578.575	63.948.578.575	0	
3	Dự án thành phần 3: Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số và xây dựng khóa học trực tuyến phục vụ đào tạo trình độ đại học, nhóm ngành kinh tế				Đại học Kinh tế Quốc dân
	<i>Vốn trong nước</i>	27.143.372.388	27.143.372.388	0	
4	Dự án thành phần 4: Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số và xây dựng khóa học trực tuyến phục vụ đào tạo trình độ đại học, nhóm ngành kinh doanh và quản lý				Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
	<i>Vốn trong nước</i>	35.409.492.855	35.409.492.855	0	
5	Dự án thành phần 5: Đầu tư trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số và xây dựng khóa học trực tuyến phục vụ đào tạo trình độ đại học, nhóm ngành khoa học tự nhiên				Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
	<i>Vốn trong nước</i>	4.263.056.246	4.263.056.246	0	
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về Chính phủ điện tử, chính phủ số của Bộ GDĐT				Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo
	<i>Vốn trong nước</i>	181.973.527.439	181.973.527.439	0	